TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2025
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều

2. Ông Lê Văn Chất

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Sỹ Đăng - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2025/TLST-HN ngày 14/02/2025 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXX – ST ngày 05 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 48/2025/QĐST-DS ngày 26/03/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Trúc P – sinh năm: 1981;

Địa chỉ: số 14, G, ấp M, xã M1, TP M, tỉnh T

***Bị đơn:** Nguyễn Ngọc Đ - sinh năm: 1981;

Địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh T

Chị P có mặt;

Anh Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Trúc P trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và anh Đ sống chung và cưới nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, TP M, tỉnh T. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Đ đánh đập tôi, dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 01 năm 2025 cho đến nay. Nay tôi không còn tình cảm với anh Đ nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Đ

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ – sinh ngày 10/5/2004 và Nguyễn Tấn P – sinh ngày 26/6/2006. Hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng tôi hoà giải nhiều lần nhưng không được nên nay tôi xin Toà tiến hành xét xử mà không hoà giải nữa.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Ngọc Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Toà án.***

**** Tại phiên toà nguyên đơn Nguyễn Thị Trúc P trình bày:*** Về tình cảm: chị yêu cầu ly hôn với anh Đ. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ – sinh ngày 10/5/2004 và Nguyễn Tấn P– sinh ngày 26/6/2006, hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đ, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh Đ thường trú tại: ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh T nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T

Anh Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị , Hội đồng xét xử xét thấy: chị P trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được, nay chị xin ly hôn với anh Đ. Anh Đ mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do thì xem như anh đã không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ – sinh ngày 10/5/2004 và Nguyễn Tấn P – sinh ngày 26/6/2006. Hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: chị Phương trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị Phương trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Phương phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc P. Chị Nguyễn Thị Trúc P được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0008521 ngày 12/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị P đã thực hiện xong.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Đạo Thạnh, TPMT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**